

Số: 321/2022/QĐST-HNGĐ

M, ngày 01 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 292/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: anh Phạm Đức Ch, sinh năm 1981.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm 9, xã M, huyện V, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn*: chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1985.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Ngh, xã X, huyện M, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 11 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Đức Ch và chị Nguyễn Thị T.**

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1. Về quan hệ hôn nhân:** anh Phạm Đức Ch và chị Nguyễn Thị T thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 05, ngày 13/02/2007 của Ủy ban nhân dân xã

M, huyện V, tỉnh Thanh Hóa cấp cho Nguyễn Thị T và Phạm Đức Ch không còn giá trị pháp lý.

2.2. *Về con chung*: anh Phạm Đức Ch và chị Nguyễn Thị T đều xác nhận có 02 con chung là cháu Phạm Khánh V, sinh ngày 20/01/2005 và cháu Phạm Hoàng Anh V, sinh ngày 14/4/2006. Hiện con chung đều đang ở cùng bố là anh Phạm Đức Ch. Nay ly hôn, anh Ch và chị T thống nhất thỏa thuận giao cả 02 con chung là cháu Phạm Khánh V và cháu Phạm Hoàng Anh V cho anh Phạm Đức Ch trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc các bên có thỏa thuận khác. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Phạm Đức Ch không yêu cầu chị Nguyễn Thị T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Nguyễn Thị T đến khi có yêu cầu mới.

Chị Nguyễn Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.3. *Về tài sản chung, công sức và nợ chung*:

- Về nợ chung: anh Phạm Đức Ch và chị Nguyễn Thị T đều xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, công sức chung: anh Phạm Đức Ch và chị Nguyễn Thị T đã tự thống nhất thỏa thuận được về tài sản chung, công sức chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết và đề nghị Tòa án ghi nhận nội dung tự thỏa thuận được trong Quyết định như sau: anh Phạm Đức Ch sẽ có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số tiền 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng) cho chị Nguyễn Thị T chậm nhất đến hết ngày 11/01/2023. Đây là số tiền anh Phạm Đức Ch thanh toán cho chị Nguyễn Thị T giá trị của tài sản chung, công sức chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân.

2.4. *Về án phí*: anh Phạm Đức Ch tự nguyện nộp toàn bộ 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm và sung quỹ Nhà nước 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện M theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0039120 ngày 28/10/2022.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã M (nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu: HSPA, VT.

**THẨM PHÁN**

**Bùi Đức Hiệp**